

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN THÀNH PHỐ SƠN LA- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Hặc; ông Vũ Duy Khương;

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2019/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXX ngày 02/01/2010 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn A; (tên gọi khác: không); Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1996 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn Th, sinh năm 1976; con bà Lò Thị S, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ Quảng Thị Duyên (đã ly hôn), bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2016 nay đang ở cùng mẹ; Nhân thân bị cáo: tiền án: không; tiền sự: không ;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn N; (tên gọi khác: không); Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1996 tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông

Lò Văn T, sinh năm 1975; con bà Lương Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân bị cáo: tiền án: không; tiền sự: không ;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Hà Thị Thủy, sinh năm 1971, trú quán tại bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Vợ chồng ông Lò Văn Th và bà Lò Thị S (*là bố và mẹ đẻ của bị cáo Lò Văn An*), trú tại Bản Vi, xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Chị Vũ Thị Thảo (*con gái Hà Thị Thủy*), sinh năm 1994, trú quán tại bản Xi măng, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Lò Văn N và Lò Văn A điều khiển xe máy BKS 26K7-8880 của bố mẹ cho mượn đi đến Hội chợ tại Cung thiếu nhi thuộc tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La chơi. Khi đến cổng phụ bên trái, N xuống xe, A tiếp tục điều khiển xe lên vỉa hè nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave&, biển kiểm soát 26B1-522.85 của bà Hà Thị Thủy, trú quán tại bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu (*là xe của con gái là Vũ Thị Thảo, chị Thủy mượn xe của con gái đi Hội chợ*). Quan sát không có ai, A dùng chìa khóa xe của A tra vào ổ vặn và thấy mở được, A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. A quay sang nói với N “*Mở được mày a, tí tao sẽ lấy con xe này*”. N bảo “*Tùy mày*”. Đồng thời N dắt xe của A sang vỉa hè cổng phụ tạo thuận lợi cho A lấy trộm xe của chị Thủy, rồi cả hai vào hội chợ chơi khoảng 30 phút sau N bảo A đi về. Khi ra đến cổng phụ, A đi đến vị trí xe của chị Thủy, Quan sát không có ai, A bảo “*Tao sẽ lấy con xe này*” N bảo “*Lấy thì lấy đi*”. A đưa cho N chìa khóa xe A vì có hai chìa khóa bảo N lái xe A, còn A lấy chìa khóa còn lại mở khóa xe chị Thủy, nổ máy và đi về nhà trọ ở Bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La. Về nhà trọ, A mở cốp xe bên trong có Giấy đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Vũ Thị Thảo, 01 Giấy phép lái xe mang tên Hà Thị Thủy, A hỏi N “*Xe này sử dụng hay đem bán*”, N đồng ý đem bán để tiêu sài chung, A đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2019, A điều khiển xe trộm cắp được còn N điều khiển

xe của A cùng đi ra khu vực sân bóng của Trường Đại học Tây Bắc tìm xem ai mua xe thì bán. Khi đang ngồi uống nước thì bị Công an thành phố phát hiện và dẫn giải về trụ sở làm việc.

Cơ quan Công an tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave&, biển kiểm soát 26B1-522.85, 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Vũ Thị Thảo, 01 Giấy phép lái xe mang tên Hà Thị Thủy; Tạm giữ của Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu xanh đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe và 01 CMTND mang tên Vì Văn Anh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe máy giữa Chu Mạnh Hùng và Lò Văn A, 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy kiểu dáng HONDA DRERAM BKS 26K7-8880; 02 chiếc chìa khóa có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA. Tạm giữ của Lò Văn N 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có in logo ASUS, mặt sau in chữ ASUS Zenfone đã qua sử dụng, 01 CMTND mang tên Lò Văn N, 01 ví da màu đen bên trong dán tem in dòng chữ “*Da xịn nhập khẩu*”.

Tại Công an thành phố A và N thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm và tự giác giao nộp các tài sản nêu trên;

Ngày 21/10/2019, chị Thủy có đơn trình báo tại Công an thành phố Sơn La về việc chị bị mất tài sản.

Tại Kết luận số 53/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave& sử dụng từ tháng 8 năm 2012 có trị giá 10.500.000,đ (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 22/11/2019, chị Hà Thị Thủy và chị Vũ Thị Thảo có đơn yêu cầu và đã được nhận lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave&, biển kiểm soát 26B1-522.85, 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô đều mang tên Vũ Thị Thảo, 01 Giấy phép lái xe mang tên Hà Thị Thủy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Ngày 13/12/2019, chị Hà Thị Thủy và chị Vũ Thị Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu hai bị cáo bồi thường và có yêu cầu Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 178/KSĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn A và Lò Văn N cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn A và Lò Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lò Văn A và Lò Văn N về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù và xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho mỗi bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc chị Hà Thị Thủy, chị Vũ Thị Thảo đã được nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA;

- Đề nghị trả cho ông Th, bà S 01 xe máy kiểu dáng HONDA DRERAM BKS 26K7-8880 + 01 chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA;

- Đề nghị tuyên trả bị cáo Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu xanh đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe và 01 CMTND mang tên Vi Văn Anh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe máy giữa Chu Mạnh Hùng và Lò Văn A, 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng;

- Đề nghị tuyên trả cho Lò Văn N: 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có in logo ASUS, mặt sau in chữ ASUS Zenfone đã qua sử dụng, 01 CMTND mang tên Lò Văn N, 01 ví da màu đen bên trong dán tem in dòng chữ “*Da xịn nhập khẩu*”.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn A và Lò Văn N đều nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, các bị cáo có ý kiến xin được

hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, xin hưởng án treo và làm người làm ăn lương thiện trong xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn la, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Lò Văn A rủ Lò Văn N cùng thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave&, biển kiểm soát 26B1-522.85 của chị Hà Thị Thủy, trú tại bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu (*là xe của con gái là Vũ Thị Thảo, chị Thủy mượn xe của con đi Hội chợ*). Mục đích của các bị cáo đem đi bán xe lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1." *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

2.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.*

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, mục đích chiếm đoạt tài sản là đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo đồng phạm tội giản đơn. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Cần áp dụng khoản 1 Điều

17, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị hại và người liên quan là chị Hà Thị Thủy, chị Vũ Thị Thảo đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, cũng có đơn yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm các điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lên mức án phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; Các bị cáo có đơn đề nghị, có bảo lãnh của gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương về việc xin hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, bị cáo Lò Văn A, Lò Văn N đều là lao động chính, bản thân và gia đình từ trước tới nay luôn chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát và giáo dục bị cáo, cũng đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, là phù hợp với quy định tại khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Để đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Lò Văn A 1.000.000,đ (*một triệu đồng*). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên trả các bị cáo ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị hại đã được nhận tài sản là 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc chìa khóa có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA;

Đối với 01 xe máy kiểu dáng HONDA DRERAM BKS 26K7-8880 + 01 chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA, xác định là tài sản của ông Lò Văn Thi, bà Lò Thị Sấn (*bố mẹ đẻ của bị cáo*) cho Lò Văn A mượn để đi làm thuê tại thành phố Sơn La, không biết bị cáo A sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 06/01/2020 và tại phiên tòa ông Lò Văn Thi, bà Lò Thị Sấn có đơn xin lại tài sản, xét cần trả xe máy cho ông Thi bà Sấn do không liên quan trong vụ án. Cần tuyên trả bị cáo Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt sau màu xanh đã qua sử dụng, 01 Giấy phép lái xe và 01 CMTND mang tên Vi Văn Anh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe máy giữa Chu Mạnh Hùng và Lò Văn A, 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng; cần tuyên trả cho Lò Văn N 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có in logo ASUS, mặt sau in chữ ASUS Zenfone đã qua sử dụng, 01 CMTND mang tên Lò Văn N, 01 ví da màu đen bên trong dán tem in dòng chữ “da xịn nhập khẩu” do không liên quan trong vụ án (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn A, Lò Văn N cùng phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn A 13(*mười ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26(*hai mươi sáu*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lò Văn A được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 14 tháng 01 năm 2020*).

- Giao bị cáo Lò Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn A ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo Lò Văn A là 1.000.000,đ (*một triệu đồng*).

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12(*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(*hai mươi bốn*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lò Văn N được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 14 tháng 01 năm 2020*).

- Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn N ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn N.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA đã qua sử dụng;

- Tuyên trả vợ chồng ông Lò Văn Th và bà Lò Thị S trú tại Bản Vi, xã Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La 01 xe máy kiểu dáng HONDA DRERAM BKS 26K7-8880 + 01 chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có in chữ HONDA đã qua sử dụng;

- Tuyên trả bị cáo Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc ốp điện thoại màu hồng có in hoa văn đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe số 140178003877 cấp ngày 07/6/2017 mang tên Lò Văn A; 01 CMTND số 050871948 mang tên Lò Văn A; 01 tờ đăng ký mô tô xe máy 006504 cấp ngày 12/3/2010 mang tên Vi Văn Anh; 01 Giấy biên nhận mua bán xe máy giữa Chu Mạnh Hùng và Lò Văn A ngày 18/02/2019 đã cũ nhàu nát, 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng;

- Tuyên trả cho Lò Văn N 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có in logo “ASUS”, mặt sau in chữ “ASUS Zenfone” đã qua sử dụng, 01 CMTND số 050871924 cấp ngày 28/3/2019 mang tên Lò Văn N, 01 ví da màu đen bên trong dán tem in dòng chữ “*da xịn nhập khẩu*” đã qua sử dụng (*Theo Biên bản giao*

nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn A, Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Th và bà Lò Thị S (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Hà Thị Thủy, chị Vũ Thị Thảo (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- UBND xã Gia Phù;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Đặng Thị Hương******Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Đặng Thị Hương***

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS thành phố;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

